TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST Ngày: 02/02/2026 V/v "Tranh chấp ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Nguyễn Hoài Tân

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau tham gia phiên toà:* Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Quốc H: Bà Cao Thị Túy G – Luật sư của Văn phòng L1 và Công sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh C

Bị đơn: Bà Tô Kim L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tô Kim L (yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung): Ông Trần Phước T, sinh năm 1986 và chị Trần Thị Thảo M, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp B, xã C, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng N

Địa chỉ: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hán C – chức vụ Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh H1.

- Chị Phạm Thu T1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau

- Anh Phạm Hiếu Q, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau

(Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Quốc H trình bày: Năm 1990 ông và bà Tô Kim L xây dựng hôn nhân với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn với nhau. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, đời sống chung không hạnh phúc, không thể hàn gắn được nữa nên ông yêu cầu ly hôn với bà Tô Kim Lê .

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thu T1, sinh năm 1991 và Phạm Hiếu Q, sinh năm 2001. Ngoài ra ông và bà L không có người con nào khác. Hiện tại các con đã trưởng thành khỏe mạnh và có công việc riêng nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ông có yêu cầu chia tài sản chung. Tuy nhiên ngày 13/01/2026 giữa ông và bà Tô Kim L đã thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản chung xong nên ông xin rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung đối với bà Tô Kim Lê .

Nợ chung: Ông và bà Tô Kim L có nợ Ngân hàng N chi nhánh H1 số tiền nợ gốc là 1.700.000.000 đồng. Ông đồng ý trả số tiền này cho Ngân hàng không yêu cầu bà Tô Kim L cùng có trách nhiệm trả nợ.

- Bà Tô Kim L – bị đơn trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Phạm Quốc H về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Trong thời gian chung sống vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến. Hiện tại bà và ông Phạm Quốc H đang sống ly thân với nhau. Nay ông Phạm Quốc H yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Bà và ông H chung sống có 02 con chung là Phạm Thu T1, sinh năm 1991 và Phạm Hiếu Q, sinh năm 2001. Hiện tại các con đã trưởng thành khỏe mạnh và có công việc riêng nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ngày 24/11/2025 bà có nộp đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung với ông Phạm Quốc H gồm các diện tích đất 617,8m^2, tại thửa số 1510, tờ bản đồ số 12; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 314129 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 06/02/2018 cho ông Phạm Quốc H và bà Tô Kim Lê . Diện tích đất 2614,6m^2, thửa số 1078, 52 tờ bản đồ số 12; thửa số 01 tờ bản đồ số 18; đất tại ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/6/1999 cho hộ ông Phạm Quốc H. Diện tích tại thửa số 02, tờ bản đồ số 18 (thửa mới số 158, tờ bản đồ số 79); Các phần đất tại ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau cùng toàn bộ tài sản trên đất. Giữa bà và ông Phạm Quốc H đã thống nhất tự thỏa thuận và phân chia tài sản với nhau. Nên bà rút lại yêu cầu chia tài sản chung với ông Phạm Quốc H.

Về nợ chung: Ông H, bà và Ngân hàng N đã thỏa thuận xong việc trả nợ.

- Ông Trần Hán C – đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N trình bày: Ngân hàng N thống nhất với thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung của ông

Phạm Quốc H và bà Tô Kim Lê . Ngân hàng N đồng ý để ông Phạm Quốc H đứng ra trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng là 1.700.000.000 và tiền lãi. Ngân hàng không yêu cầu bà Tô Kim L cùng có trách nhiệm trả số nợ này cho Ngân hàng. Giữa Ngân hàng và ông Phạm Quốc H, bà Tô Kim L đã thỏa thuận được với nhau về phương án trả nợ nên Ngân hàng rút lại yêu cầu độc lập đối với ông Phạm Quốc H, bà Tô Kim Lê .

- Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 244, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: Không công nhận ông Phạm Quốc H và bà Tô Kim L là vợ chồng;

Về con chung: Đã trưởng thành khỏe mạnh nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tài sản chung:

+ Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của ông Phạm Quốc H đối với bà Tô Kim Lê .

+ Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Tô Kim L đối với ông Phạm Quốc H.

Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng N đối với ông Phạm Quốc H, bà Tô Kim Lê .

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Tô Kim L có nơi cư trú tại ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Ông Phạm Quốc H, bà Tô Kim L, anh Trần Phước T, chị Trần Thị Thảo M, Bà Cao Thị Túy G, ông Trần Hán C, anh Phạm Hiếu Q, chị Phạm Thu T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông Phạm Quốc H, bà Tô Kim L, anh Trần Phước T, chị Trần Thị Thảo M, Bà Cao Thị Túy G, ông Trần Hán C, anh Phạm Hiếu Q, chị Phạm Thu T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quốc H và bà Tô Kim Lê C1 sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử không công nhận ông Phạm Quốc H và bà Tô Kim L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Phạm Quốc H và bà Tô Kim L xác định có 02 con chung là Phạm Thu T1, sinh năm 1991 và Phạm Hiếu Q, sinh năm 2001, các con đã trưởng thành khỏe mạnh nên không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về con chung.

[4] Về tài sản chung:

4.1. Ông Phạm Quốc H có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung với bà Tô Kim Lê . Đây là ý chí tự nguyện của ông H và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quốc H đối với yêu cầu chia tài sản chung.

4.2. Bà Tô Kim L có yêu cầu phản tố đối với ông Phạm Quốc H về yêu cầu chia tài sản chung. Ngày 16/01/2026 bà Tô Kim Lê R lại yêu cầu phản tố chia tài sản chung đối với ông Phạm Quốc H. Căn cứ Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Tô Kim L đối với ông Phạm Quốc H.

[5] Về nợ chung: Ngày 15/01/2026 Ngân hàng N có đơn rút lại yêu cầu độc lập đối với ông Phạm Quốc H, bà Tô Kim L yêu cầu trả số tiền vay gốc 1.700.000.000 đồng và tiền lãi. Căn cứ Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng N đối với ông Phạm Quốc H, bà Tô Kim Lê .

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Quốc H phải chịu án phí 300.000 đồng. Ông Phạm Quốc H thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được xem xét miễn án phí theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chổ là 14.170.000 đồng, ông Phạm Quốc H phải chịu toàn bộ (ông H đã dự nộp xong).

[8] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 244, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Không công nhận ông Phạm Quốc H và bà Tô Kim L là vợ chồng.

2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành khỏe mạnh không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của ông Phạm Quốc H đối với bà Tô Kim Lê .

Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Tô Kim L đối với ông Phạm Quốc H.

4. Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng N đối với ông Phạm Quốc H, bà Tô Kim Lê .

5. Chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chổ là 14.170.000 đồng, ông Phạm Quốc H phải chịu toàn bộ (ông H đã dự nộp xong).

6. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Quốc H thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được xem xét miễn án phí. Ông Phạm Quốc H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 21.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005806 ngày 09/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau). Được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

- Bà Tô Kim L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 8.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005158 ngày 24/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau. Được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

- Ngân hàng N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 31.531.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004963 ngày 18/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau. Được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

7. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Phòng THADS KV 7- Cà Mau;
-VKSND KV7 – Cà Mau;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Vĩnh Mỹ;
- Lưu: HS; VT-TA.

Phan Thị Mỹ Ghết